

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2023/KDTM-PT**

Ngày: 29-9-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Bùi Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Bà Nguyễn Thị Nga -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20, 28 và ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2023/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 163/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc M – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 39 T, khu dân cư P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đào Thị N, sinh năm: 1978; Địa chỉ: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần Danh Hoàng L; Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Văn D, sinh năm 1982 – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Hẻm 2, ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Hàn Văn D1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Hẻm 2, ấp 3, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Danh: Ông Hàn Văn T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1982 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 865, đường N, khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đào Thị N trình bày:

Ngày 27 tháng 02 năm 2021, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B (gọi tắt là Công ty B) có ký “Hợp đồng phân phối độc quyền” số: 01/2021/HĐPPĐQ/DHL-BMG với Công ty Cổ phần Danh Hoàng L (gọi tắt là Công ty Danh Hoàng L). Theo hợp đồng thì Công ty B được phân phối độc quyền 71 đất nền của Dự án nhà ở Khu dân cư Danh Hoàng L tại xã T, thành phố Đ. Thời gian thực hiện là 04 tháng tính từ ngày ký hợp đồng. Đến ngày 25 tháng 6 năm 2021, hai bên đã ký biên bản thành lý hợp đồng theo đó Công ty Cổ phần Danh Hoàng L sẽ thanh toán toàn bộ phí môi giới theo hợp đồng cho Công ty B là 501.945.956 đồng. Ngày 25 tháng 6 năm 2021 Công ty Cổ phần Danh Hoàng L có ký “Giấy cam kết” với Công ty B sẽ thanh toán số tiền 501.945.956 đồng sau khi nhận được Hóa đơn GTGT của Công ty B.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 Công ty B đã xuất hóa đơn cho Công ty Cổ phần Danh Hoàng L nhưng Công ty Cổ phần Danh Hoàng L vẫn không trả tiền cho Công ty B. Công ty B đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần Danh Hoàng L phải trả tiền nhưng Công ty không thực hiện.

Nay Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Danh Hoàng L phải trả số tiền môi giới kinh doanh bất động sản là 501.945.956 đồng.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 82, Điều 87 Luật thương mại 2005;
- Áp dụng các Điều 513, 514, 515, 518, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B.

Buộc Công ty Cổ phần Danh Hoàng L phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B số tiền là: 501.945.956 đồng (năm trăm lẻ một triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn chín trăm năm sáu đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/02/2023, bị đơn Công ty Cổ phần Danh Hoàng L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải trả số tiền 501.945.956 đồng, trong khi đó vợ ông Danh người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Danh Hoàng L đã trả thay cho công ty số tiền 360.000.000 đồng của hợp đồng phân phối độc quyền ngày 27/02/2021. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 20 đại diện của Công ty thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xem xét bác đơn khởi kiện của nguyên đơn bởi vì bị đơn cho rằng hai bên chỉ ký hợp đồng nhằm mục đích để Công ty Cổ phần Danh Hoàng L làm thủ tục vay vốn Ngân hàng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại phiên Tòa ngày 28/9 đại diện Công ty Cổ phần Danh Hoàng L tiếp tục có thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên.

[1] Đơn kháng cáo quá hạn của bị đơn đã được xem xét chấp nhận tại quyết định số 01/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2023. Nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị đơn đại diện Công ty Cổ phần Danh Hoàng L thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo từ kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ, theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn sang yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Xét, việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của đại diện Công ty là đúng theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn và tính hợp pháp của Hợp đồng phân phối độc quyền số: 01/2021/HĐPPĐQ/DHL-BMG thấy rằng:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Danh Hoàng L phải trả số tiền môi giới kinh doanh bất động sản là 501.945.956 đồng. Yêu cầu của Công ty B được chứng minh bằng Hợp đồng phân phối độc quyền số: 01/2021/HĐPPĐQ/DHL-BMG, Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa Công ty B và Công ty Cổ phần Danh Hoàng L và Giấy cam kết trả tiền ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Công ty Cổ phần Danh Hoàng L được đại diện theo pháp luật là ông Hàn Văn D1 – Chức vụ: Giám đốc ký tên, đóng dấu đúng theo quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Danh Hoàng L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại đơn kháng cáo quá hạn ngày 13/02/2023 của đại diện Công ty Danh Hoàng L cho rằng bản án sơ thẩm giải quyết chưa triệt để vì vợ ông D là bà Phạm Thị L đã trả thay cho Công ty cổ phần Danh Hoàng L số tiền 360.000.000đ của hợp đồng phân phối độc quyền ngày 27/02/2021. Tuy nhiên sau khi bà L trả thì bà L không báo cho ông D1 biết nên ông D1 đã ký biên bản thanh lý không đề ngày tháng đối với số tiền nợ 501.945.956 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ (bản chính giấy giao nhận số tiền 360.000.000đ giữa bà M với bà L) nhưng bị đơn không cung cấp được. Mặt khác tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 8 năm 2023 bà Phạm Thị L không thừa nhận và cho rằng đây là số tiền cá nhân của bà L cho bà Nguyễn Thị Ngọc M mượn riêng không liên quan gì đến Công ty Danh Hoàng L, bà M ghi khoản tiền trên tạm ứng 70% phí môi giới, sau khi Công ty Danh Hoàng L chi trả cho bà M, bà M hoàn lại cho bà L.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm đại diện Công ty Cổ phần Danh Hoàng L ông Hàn Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hàn Văn D1 khi thì cho rằng Công ty Cổ phần Danh Hoàng L đã thanh toán hết số tiền 501.945.956 đồng và đã thanh lý hợp đồng, khi thì cho rằng Hợp đồng phân phối độc quyền nêu trên chỉ là ký khống nhằm mục đích cho Công ty Cổ phần Danh Hoàng L làm thủ tục vay vốn Ngân hàng. Tại phiên Tòa lại cho rằng hợp đồng, bản thanh lý và bản cam kết không đề ngày tháng nên không có giá trị pháp lý, dự án của Công ty chưa đủ điều kiện giao dịch nên việc hai Công ty ký kết hợp đồng phân phối độc quyền là vi phạm pháp luật. Như vậy, lời khai của đại diện Công ty Cổ phần Danh Hoàng L ông D cũng như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông D1 có sự bất nhất và mâu thuẫn trong yêu cầu kháng cáo, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa đại diện của Công ty cổ phần Danh Hoàng L không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho lời khai của mình.

Trong khi đó phía nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B cho rằng sau khi ký hợp đồng Công ty đã môi giới bán được bốn lô đất và hai bên đã làm thủ tục thanh lý hợp đồng và cam kết sau khi xuất hóa đơn GTGT thì Công ty Danh Hoàng L sẽ chuyển tiền, tuy nhiên sau khi Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B xuất hóa đơn nhưng Công ty Danh Hoàng L không chuyển tiền nên ngày 06/7/2021 Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B phải làm thủ tục hủy bỏ hóa đơn.

Tại phiên Tòa bị đơn cho rằng quá trình xét xử sơ thẩm phía bị đơn không nhận được bất kỳ văn bản tố tụng nào của cấp sơ thẩm, chưa điều tra làm rõ số tiền

360.000.000đ mà bà L giao cho bà M nên đề nghị hủy án sơ thẩm là không có căn cứ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận; Cần giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Cổ phần Danh Hoàng L phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Danh Hoàng L, giữ nguyên Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, 148 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 82, Điều 87 Luật thương mại 2005;

- Áp dụng các Điều 513, 514, 515, 518, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B.

Buộc Công ty Cổ phần Danh Hoàng L phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B số tiền là: 501.945.956 đồng (Năm trăm lẻ một triệu chín trăm bốn năm nghìn chín trăm năm sáu đồng).

2. Án phí kinh doanh thương mại các cấp:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản B số tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004020, ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Công ty Cổ phần Danh Hoàng L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 24.077.838 đồng (Hai bốn triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám đồng).

- Án phí KDTM phúc thẩm: Công ty cổ phần Danh Hoàng L phải chịu 2.000.000 (Hai triệu đồng), được khấu trừ vào hai biên lai thu tiền số 0004940 ngày 19/6/2023 và biên lai số 0005117 ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục THADS thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

3/ Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh